

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Lê Xuân M, Phó phòng Tài nguyên và Môi trường quận LB; có mặt.
- Ông Nguyễn Duy A, Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường quận LB; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chủ tịch UBND quận LB, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân T2 – Phó Chủ tịch UBND quận LB, thành phố HN vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- UBND phường LB, quận LB, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Tuấn N– Phó Chủ tịch UBND phường LB, thành phố HN; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa người khởi kiện là bà Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quý L trình bày:

Bà Nguyễn Thị T không đồng ý với Quyết định số 6895/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc thu hồi 260m² đất do hộ gia đình bà T đang sử dụng tại phường LB, quận LB để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường LB, quận LB, thành phố HN; Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà T trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án. Lý do, căn cứ khởi kiện như sau:

Thứ nhất: Việc thu hồi đất cho Dự án này không có căn cứ, quy trình thực hiện thu hồi không đúng trình tự, thủ tục vi phạm các quy định luật đất đai.

Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND quận LB về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng: Hoàn chỉnh HTKT ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường 40m phường LB, quận LB, HN.

Mục tiêu đầu tư xây dựng: Giải phóng mặt bằng, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật để quản lý theo quy hoạch nhằm khai thác có hiệu quả các khu đất phù hợp với quy hoạch được duyệt, thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng, tạo cảnh quan, vệ sinh môi trường phục vụ công tác phát triển kinh tế, xã hội của quận LB. Như vậy, quận LB thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để tạo mặt bằng sạch, sau đó mới lập dự án bán đất, đẩy toàn bộ những hộ dân đang có nhà ở ổn định từ năm 1987 đến nay đến chỗ không có nhà ở lấy đất làm cây xanh, bãi đỗ xe, phục vụ cho ai?

Theo Luật Đất đai năm 2013 không có quy định pháp luật nào, căn cứ pháp lý cho việc thực hiện Dự án kiểu này. Theo Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thẩm quyền, trình tự thủ tục phê duyệt dự án được quy định ở cấp huyện do Hội đồng nhân dân cấp huyện chấp thuận đầu tư. Tuy nhiên, tại Văn bản số 218/HĐND- TCKH ngày 13/10/2017 của Hội đồng nhân dân quận LB về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án, thì Dự án này do Thường trực Hội đồng nhân dân quận LB phê duyệt là trái thẩm quyền. Hội đồng nhân dân thành phố HN chưa có quyết nghị riêng về việc chấp thuận Dự án và UBND thành phố HN cũng chưa có quyết định thu hồi đất tổng thể, chưa có quyết định chấp thuận thực hiện các Dự án này thì UBND quận LB đã ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường để lấy đất của người dân đang ở không đền bù theo đúng quy định là vi phạm nghiêm trọng pháp luật đất đai.

Thứ hai: Việc thu hồi đất không đảm bảo tính công khai minh bạch dân chủ, công bằng vi phạm Luật quy hoạch 2009 và Luật Đất đai năm 2013. Dự án này là dự án nhóm B của quận LB tự lập nên, không phải vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Thứ ba: Nội dung trong quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với gia đình bà là trái pháp luật.

Tại Điều 1 Quyết định số 6895/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB có nội dung: Thu hồi 200m² đất do hộ gia đình bà Nguyễn Thị T đang sử dụng, thuộc thửa đất số 24-24, tờ bản đồ số 9, tại phường LB, quận LB, HN.

Tại Quyết định số 6952/QĐ-UBND đã xác định diện tích 260m² đất ở của gia đình bà là đất nông nghiệp là không đúng, xác định sai nguồn gốc đất đai và tài sản trên đất do vậy tổng số tiền đền bù hỗ trợ của gia đình và chỉ là 293.187.540 đồng là không đúng quy định pháp luật.

Trong phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ có nội dung về nguồn gốc đất, T gian sử dụng đất sai trái như sau: Đất nông nghiệp giao khoảng năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 cho hộ gia đình ông (bà): Nguyễn Thị T (trong danh sách giao mang tên ông (bà): Nguyễn Thị Sử thuộc đội sản xuất số 4 thôn Nha, xã LB là mẹ ruột của bà T). Tại T điểm giao đất ông (bà) Nguyễn Thị T là đối tượng được giao đất trong hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Thị Sử....Gia đình bà Nguyễn Thị Sử tiếp tục sử dụng ổn định khu đất trên từ khi được giao và tách trả cho con là bà Nguyễn Thị T toàn bộ thửa đất (không có giấy tờ). Trong quá trình sử dụng bà T đã tự chuyển đổi mục đích, xây dựng công trình tại khu vực đất trên, T điểm xây dựng từ 15/10/1993 đến trước 1/7/2004 (không có hồ sơ xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

Toàn bộ các nội dung này là sai trái, không đúng sự thật khách quan bởi: Nhà đất của bà có nguồn gốc được cấp đất giãn dân từ những năm 1987, cho những gia đình đông con, cùng gia đình chính sách để ở (đã có xác nhận bằng

văn bản của nguyên Bí thư, chủ tịch xã LB T điểm chia đất năm 1987). Bà T là vợ liệt sỹ Tăng Văn Hải, hy sinh năm 1965 ở chiến trường B T kỳ kháng chiến chống Mỹ. Bố chồng bà là liệt sỹ Tăng Chúc Y hy sinh trong kháng chiến chống Pháp. Do vậy, bà đã được UBND xã LB trước đây xét ưu tiên giao đất giãn dân đợt đầu từ năm 1987. Bà đã làm nhà từ năm 1987, là căn nhà cấp 4 diện tích 35m² để ở; ba mẹ con bà đã sinh sống ổn định tại nhà đất này đến nay đã hơn 30 năm, ổn định, không tranh chấp, không bị xử phạt vi phạm hành chính. Việc bà sử dụng đất giãn dân và sinh sống ổn định, đã kê khai đóng thuế đất ở từ hơn chục năm nay được tất cả mọi người và cán bộ giao đất, cán bộ chính quyền thôn đều biết rõ và xác nhận những nội dung này là đúng sự thật. Cụ thể: Ông Nguyễn Văn Tích (nguyên là Chủ tịch, Bí thư UBND xã LB) xác nhận “*bà Nguyễn Thị T là vợ liệt sỹ Tăng Văn Hải được tập thể chia cho 240m² đất để làm nhà, mẹ con ở đã nói trong đơn hoàn toàn đúng sự thật*”. Bà Lưu Thị Minh Tiến (nguyên là cán bộ thư ký đội trưởng đội sản xuất thôn Nha), nay là Phó chủ tịch Hội nông dân phường LB xác nhận “*bà Nguyễn Thị T được chia cho 240m² đất tại xứ đồng Cửa Đền để làm nhà ở đúng sự thật*”. Theo Biên bản lấy ý kiến khu dân cư do phường LB tổ chức có nội dung xác định bà được giao đất giãn dân và xây dựng nhà trước 15/10/1993. Nay trong phương án lại ghi là đất nông nghiệp giao cho mẹ bà là không đúng sự thật; còn ghi sai T điểm xây nhà của gia đình từ sau 15/10/1993 đến trước 01/7/2004; ghi bà tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất là sai trái, vu khống. Các nội dung trong quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án là sai trái đã gây thiệt hại và xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Hiện nay bà đã hơn 80 tuổi chỉ có một căn nhà này là nơi ở duy nhất để thờ cúng bố chồng và chồng; vì vậy, bà không đồng ý việc thu hồi đất của dự án này, không đồng ý mức đền bù như quyết định phê duyệt phương án của quận LB. Đề nghị hủy toàn bộ Quyết định số 6895/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc thu hồi 260m² đất do hộ gia đình bà Nguyễn Thị T đang sử dụng tại phường LB, quận LB và Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị T.

Theo ý kiến của người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận LB trình bày:

1. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:

UBND quận LB ban hành Quyết định số 6895/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc thu hồi đất và Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Thị T trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai.

2. Cơ sở pháp lý:

2.1. Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 6895/QĐ-UBND ngày 03/11/2021:

Dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường LB, quận LB, thành phố HN là dự án xây dựng vườn hoa, cây xanh; trường THCS, trường mầm non và xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước...) đã được Hội đồng nhân dân Thành phố HN chấp thuận tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/7/2018, Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/12/2018, Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019, Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; nằm trong kế hoạch sử dụng đất quận LB đã được UBND thành phố HN phê duyệt tại Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 01/8/2018, Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 07/3/2019, Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 và Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 12/3/2021;

Ngày 13/10/2017, Hội đồng nhân dân quận LB đã phê duyệt chủ trương đầu tư theo Văn bản số 16/HĐND-TCKH đối với Dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường LB, quận LB, HN.

Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đối với Dự án do Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn INCOMEX lập, đã được UBND quận LB chấp thuận ngày 26/10/2017 và phù hợp với quy hoạch phân khu N10, tỉ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố HN phê duyệt tại Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014. Ngày 31/10/2017, UBND quận LB ban hành Quyết định số 5473/QĐ-UBND phê duyệt Dự án.

Ngày 01/02/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố HN ban hành Văn bản số 913/STNMT-CCQLĐĐ về việc hướng dẫn UBND quận LB xác định mốc giới thực hiện Dự án. Kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 10/12/2019 của tổ công tác giải phóng mặt bằng phường LB cho thấy toàn bộ phần diện tích 260m² hộ gia đình bà T đang sử dụng nằm trong ranh giới dự án trên.

2.2. Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB:

Theo xác nhận của UBND phường LB tại Giấy xác nhận ngày 08/4/2021: Nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là đất nông nghiệp được giao T điểm năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 (danh sách giao mang tên bà Nguyễn Thị Sử (mẹ của bà T) thuộc đội sản xuất số 04, thôn Nha, xã LB). Tại T điểm giao đất, bà Nguyễn Thị T là đối tượng được giao đất trong hộ gia đình bà Nguyễn Thị Sử. Khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định số 64/NĐ-CP tại thôn Nha, xã LB (nay là phường LB) không thực hiện việc rũ rổi để chia lại đất, không chia lại đất theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Trong quá trình sử dụng, gia đình bà Sử tách trả cho con là bà Nguyễn Thị T toàn bộ thửa đất (không có giấy tờ); bà T đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình từ T điểm sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004

(việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm); sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.

Tuy nhiên, hồ sơ không có căn cứ xác định T điểm sử dụng đất ổn định vào mục đích hiện trạng theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ từ T điểm ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004. Như vậy, thửa đất bà T đang sử dụng bị thu hồi có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao và đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình sau ngày 01/7/2004 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm) nên chỉ được bồi thường theo giá đất nông nghiệp và không được hỗ trợ tỷ lệ phần trăm giá đất theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND thành phố HN.

Tại T điểm thu hồi đất, thửa đất không còn được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp do người sử dụng đất đã có hành vi tự ý chuyển mục đích trái phép sau T điểm 01/7/2004. Vì vậy, UBND quận LB không xem xét đến việc bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất theo Điều 10 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND cũng như hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố.

- Về tài sản trên đất: Nhà 01 tầng, tường gạch 110 bô trụ, mái lợp tôn, tường cao hơn 3m, không có khu phụ, diện tích xây dựng 60m và sân gạch 54,7m² xây dựng T điểm sau ngày 01/7/2004, không hợp pháp theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ nên không được bồi thường về tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai; được hỗ trợ theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN. Mức hỗ trợ bằng 10% mức bồi thường (mức bồi thường bằng 60% giá trị xây mới, giá trị xây mới đối với nhà bằng 2.278.000 đồng/m² và giá trị xây mới sân bằng 194.000 đồng/m² theo Phụ lục 1 và Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND thành phố HN).

Về thưởng tiền độ: Hộ gia đình bà T được thưởng tiền độ với mức 3.000 đồng/m² x 260m² = 396.000 đồng là đúng với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 24 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN: *“a) Đối với chủ sử dụng đất nông nghiệp là hộ gia đình, cá nhân, có đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định, đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng đúng tiến độ thì được thưởng 3.000 đồng/m², nhưng không quá 3.000.000 đồng/chủ sử dụng đất”.*

UBND quận LB đề nghị bác yêu cầu của bà T khởi kiện hủy 02 quyết định: Quyết định số 6895/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về

việc thu hồi đất và Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường LB, quận LB.

1. Về nguồn gốc sử dụng đất của hộ gia đình bà Nguyễn Thị T: Nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là đất nông nghiệp được giao T điểm năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 (danh sách giao mang tên bà Nguyễn Thị Sử (mẹ của bà T) thuộc đội sản xuất số 04, thôn Nha, xã LB). Tại T điểm giao đất, bà T là đối tượng được giao đất trong hộ gia đình bà Nguyễn Thị Sử. Khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP tại thôn Nha, xã LB (nay là phường LB) không thực hiện việc rũ rổi để chia lại đất, không chia lại đất theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Trong quá trình sử dụng, gia đình bà Sử tách trả cho con là bà T toàn bộ thửa đất (không có giấy tờ); bà T đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình từ T điểm sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm); sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.

2. Về công tác niêm yết công khai và bàn giao: UBND phường đã thực hiện công tác niêm yết công khai Quyết định số 6895/QĐ-UBND và Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB thuộc Dự án trên hệ thống đài truyền thanh của phường, tại Bảng tin của phường; trụ sở các tổ dân phố liên quan; đã thực hiện tổng đạt các quyết định nêu trên đến hộ gia đình bà T. Đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 186/2023/HC-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố HN, quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với yêu cầu hủy các Quyết định hành chính sau: Quyết định số 6895/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc thu hồi 260m² đất do hộ gia đình bà Nguyễn Thị T đang sử dụng tại phường LB, quận LB để thực hiện dự án - Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường LB, quận LB, thành phố HN; Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc

phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị T trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường LB, quận LB, thành phố HN;

Kiến nghị UBND phường LB, UBND quận LB sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến T điểm chuyển đổi mục đích sử dụng đất và T điểm xây dựng công trình trên đất theo đúng quy định pháp luật

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét sơ thẩm, ngày 07/8/2023, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 29/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 15/QĐKNPT-VC1-HC, có nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại HN xét xử phúc thẩm, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 186/2023/HC-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố HN theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, hủy Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị T trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án. Buộc UBND quận LB thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền của bà T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa quyết định của bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T hủy Quyết định số 6895/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc thu hồi 260m² đất và Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Lê Xuân Mạnh cho rằng các quyết định hành chính của người bị kiện được ban hành đúng quy định pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Đồng T, ông Mạnh xác nhận T gian tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình để ở của hộ gia đình bà T như trong Giấy xác nhận ngày 08/4/2021 và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ ngày 01/10/2021 là đúng.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Tuấn Ngọc thống nhất với quan điểm của người bị kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN nêu quan điểm giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị T là gia đình liệt sỹ (bà T có chồng và bố chồng đều là

liệt sỹ) và hộ gia đình bà T sử dụng đất nông nghiệp được giao đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình để ở từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 mà không có văn bản ngăn chặn, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhưng UBND quận LB chỉ bồi thường về đất nông nghiệp và bồi thường về tài sản trên đất mà không hỗ trợ 40% giá đất ở theo bảng giá đất của UBND Thành phố HN và hỗ trợ đối với gia đình chính sách là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà T, bà T yêu cầu hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 186/2023/HC-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố HN theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T, hủy Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà T trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án. Buộc UBND quận LB thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đương sự, người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và nghĩa vụ; ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 15/11/2021, bà Nguyễn Thị T khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 6895/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc thu hồi 260m² đất của hộ gia đình bà Nguyễn Thị T; hủy Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà T. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân thành phố HN thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét Quyết định số 9202/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND quận LB, thành phố HN về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung

[2.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định: UBND quận LB ban hành Quyết định số 6895/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 thu hồi 260m² đất của hộ gia đình bà T và Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà T; Chủ tịch UBND quận LB ban hành Quyết định số 9202/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng pháp luật về thẩm quyền theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

[2.2] Xét tính hợp pháp Quyết định số 6895/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc thu hồi 260m² đất do hộ gia đình bà T đang sử dụng tại phường LB, quận LB.

Dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường LB, quận LB, Thành phố HN là dự án xây dựng vườn hoa, cây xanh; trường THCS, trường mầm non và xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước...) được xác định dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 nên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất giao chủ đầu tư thực hiện Dự án. Thẩm quyền thu hồi đất đối với cá nhân, hộ gia đình thuộc UBND cấp quận, huyện. Kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 10/12/2019 của tổ công tác giải phóng mặt bằng phường LB cho thấy toàn bộ phần diện tích 260m² hộ gia đình bà T đang sử dụng nằm trong ranh giới Dự án trên. Do vậy, Quyết định số 6895/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB thu hồi 260m² đất do hộ gia đình bà T sử dụng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà T đề nghị hủy Quyết định số 6895/QĐ-UBND là có cơ sở. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T đề nghị hủy Quyết định số 6895/QĐ-UBND.

[2.3] Xét tính hợp pháp Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà T.

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với diện tích đất bị thu hồi của hộ gia đình bà T: Bà T cho rằng diện tích đất bà bị thu hồi có nguồn gốc là đất giãn dân được cấp từ những năm 1987, cho những gia đình đông con và gia đình chính sách để ở. Bà đã làm căn nhà cấp 4 diện tích 35m² trên thửa đất được cấp từ năm 1987; đã kê khai hộ khẩu thường trú, có biển số nhà, điện nước, đóng thuế đất thổ cư nhiều năm nay. Bà T cung cấp Đơn đề nghị ngày 01/4/2017 về việc đề nghị các cán bộ thôn Nha cũ xác nhận về việc giao đất giãn dân; trong đơn có xác nhận của ông Tích, bà Tiến, ông Cương, ông Hiền xác nhận về việc bà T được giao 240 m² đất giãn dân tại xứ đồng Cửa Đền để làm nhà ở.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T cũng cung cấp Vi bằng được lập ngày 10/01/2020 theo yêu cầu của bà Thẩm Thị Tuệ thể hiện nội dung trao đổi của bà Thẩm Thị Tuệ, ông Thẩm Văn Cử, ông Nguyễn Văn Tích, ông Nguyễn Quốc Định và bà Nguyễn Thị Miên về chính sách giao đất giãn dân. Tuy nhiên, những người này không cung cấp được các tài liệu kèm theo để chứng minh cho lời khai của mình. Bà T không cung cấp được tài liệu kèm theo để chứng minh cho nội dung bà trình bày về nguồn gốc đất.

Theo tài liệu UBND phường LB cung cấp thì thửa đất của hộ bà Nguyễn Thị T là thửa đất số 24-24 tờ bản đồ số 9, bản đồ xã LB đo vẽ năm 1993, có

nguồn gốc là đất nông nghiệp giao khoảng năm 1987 (giao theo khoán và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 cho hộ gia đình ông (bà): Nguyễn Thị T (trong danh sách giao mang tên cụ Nguyễn Thị Sử thuộc đội sản xuất 04 thôn Nha, xã LB là mẹ của bà T). Tại T điểm giao đất bà T là đối tượng được giao đất trong hộ gia đình cụ Nguyễn Thị Sử; khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định số 64/NĐ-CP, thôn Nha, xã LB (nay là phường LB) không thực hiện việc rũ rới để chia lại đất nông nghiệp theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Gia đình cụ Sử tiếp tục sử dụng ổn định khu đất trên từ khi được giao và tách trả cho con là bà T toàn bộ thửa đất (không có giấy tờ). Trong quá trình sử dụng bà T đã tự chuyển đổi mục đích, xây dựng công trình tại khu vực đất trên, T điểm xây dựng từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2004 (không có hồ sơ xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền). Hiện bà T sử dụng ổn định khu đất trên, không tranh chấp khiếu kiện và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo Giấy xác nhận về việc sử dụng đất ngày 08/4/2021 và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ ngày 01/10/2021 xác định T điểm xây dựng công trình, chuyển đổi mục đích sử dụng đất là từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND quận LB xác nhận T gian tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình để ở của hộ gia đình bà T như trong Giấy xác nhận ngày 08/4/2021 và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ ngày 01/10/2021 là đúng.

Vì vậy, có cơ sở xác định diện tích 260m² đất hộ gia đình bà T bị thu hồi có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao khoán 10; hộ gia đình bà T đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình để ở T điểm từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 mà không có văn bản ngăn chặn xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp theo quy định, còn được hỗ trợ bằng 40% đơn giá đất ở theo bảng giá đất của UBND Thành phố HN theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN.

Đối với các khoản hỗ trợ khác: Bà T là vợ liệt sỹ hy sinh T kỳ chống Mỹ và có bố chồng là liệt sỹ trong T kỳ chống Pháp theo quy định điểm d khoản 3 Điều 24 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN thì hộ gia đình bà T được hỗ trợ thêm 4.000.000đồng.

Tại Quyết định số 6925/QĐ-UBND chỉ bồi thường về đất nông nghiệp, bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất, hỗ trợ ổn định đời sống, đào tạo nghề và thưởng tiến độ mà không hỗ trợ bằng 40% đơn giá đất ở theo bảng giá đất của UBND thành phố HN và hỗ trợ đối với gia đình chính sách là không đúng quy định của Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của hộ gia đình bà T. Bà T kháng cáo đề nghị hủy Quyết định số 6925/QĐ-UBND là có căn cứ; chấp nhận kháng

ng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN sửa quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà T hủy Quyết định số 6925/QĐ-UBND.

[2.4] Đối với Quyết định số 9202/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND quận LB, thành phố HN về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà T:

Quyết định số 6895/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB thu hồi đất của hộ gia đình bà T đã có hiệu lực pháp luật. Tổ công tác của UBND quận LB đã nhiều lần vận động, thuyết phục nhưng bà T không nhận tiền, bàn giao mặt bằng. Theo như phân tích tại mục [2.2] thì Quyết định Quyết định số 6895/QĐ-UBND của UBND quận LB thu hồi đất của hộ gia đình bà T được ban hành đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Quyết định số 9202/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND quận LB về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà T là đúng theo quy định của Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai.

[2.5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN; sửa quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 186/2023/HC-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố HN.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN. Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 6895/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc thu hồi 260 m² đất do hộ gia đình bà Nguyễn Thị T đang sử dụng tại phường LB, quận

LB để thực hiện dự án - Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường LB, quận LB, thành phố HN.

Hủy Quyết định số 6925/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận LB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị T trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường LB, quận LB, thành phố HN. Buộc UBND quận LB thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại HN;
- TAND thành phố HN;
- VKSND thành phố HN;
- Cục THADS thành phố HN;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng

Phan Thị Vân Hương

Lê Thị Thúy Bình